

## THÔNG BÁO

**Về việc điều chỉnh nội dung Thông báo thu hồi đất số 1093/TB-UBND ngày 29/7/2024 của UBND huyện Chi Lăng để thực hiện dự án: Tuyển cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT**

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 (sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15);

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Văn bản số 961/TTg-CN ngày 14/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ hoàn thiện thủ tục triển khai dự án thành phần 2 (đoạn Hữu Nghị - Chi Lăng) thuộc dự án tuyển cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn;

Căn cứ các Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn thông qua danh mục các dự án phải thu hồi đất năm 2022 theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai; danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2022 theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn thông qua Danh mục các dự án phải thu hồi đất năm 2023; Danh mục các dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2023; điều chỉnh Danh mục các dự án phải thu hồi đất, Danh mục các dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 30/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về chủ trương đầu tư Dự án tuyển cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT; Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án tuyển cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT;

Căn cứ Quyết định số 1318/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 2276/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 1223/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 868/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho Dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT;

Căn cứ Quyết định số 2014/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt dự án Tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT; Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 17/11/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc duyệt điều chỉnh Dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT; Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT;

Căn cứ Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 11/4/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT;

Căn cứ Hợp đồng số 03/2024/HĐ-GPMB ngày 28/02/2024 Hợp đồng GPMB dự án tuyến Cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Lạng Sơn và Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Chi Lăng;

Căn cứ Công văn số 1054/UBND-KT ngày 31/7/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh khi Luật Đất đai năm 2024 và Nghị định số 88/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành;

Căn cứ Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 17/4/2024 của UBND huyện Chi Lăng về việc Kiện toàn Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT;

Kế hoạch số 327/KH-UBND ngày 30/10/2024 của UBND huyện Chi Lăng Thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện tại Tờ trình số 93/TTr-TTPTQĐ ngày 05/12/2024.

UBND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn thông báo như sau:

**1.** Tại mục 1 Thông báo số 1093/TB-UBND ngày 29/7/2024 của UBND huyện Chi Lăng Thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT có ghi:

“1. Thu hồi đất của hộ ông Hoàng Văn Thuận

- Địa chỉ thường trú tại thôn Bắc Khánh, xã Bắc Thủy, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;

- Diện tích đất dự kiến thu hồi **11.762,3m<sup>2</sup>**.

- Thửa số 21, tờ số 09 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/1.000 lập năm 2005 (chỉnh lý năm 2014). Loại đất đang sử dụng: Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác. Diện tích 314,0m<sup>2</sup>;

- Thửa số 172, tờ số 9 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/1.000 lập năm 2005 (chỉnh lý năm 2014). Loại đất đang sử dụng: Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác. Diện tích 250,0m<sup>2</sup>;

- Thửa số 26 (ký hiệu 26.1), tờ số 09 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/1.000 lập năm 2005 (chỉnh lý năm 2014). Loại đất đang sử dụng: Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác. Diện tích 260,6m<sup>2</sup>;

- Thửa số 27 (ký hiệu 27.1), tờ số 09 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/1.000 lập năm 2005 (chỉnh lý năm 2014). Loại đất đang sử dụng: Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác. Diện tích 13,6m<sup>2</sup>;

- Thửa số 27 (ký hiệu 27.2), tờ số 09 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/1.000 lập năm 2005 (chỉnh lý năm 2014). Loại đất đang sử dụng: Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác. Diện tích 28,5m<sup>2</sup>;

- Thửa số 20 (ký hiệu 20.2), tờ số 09 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/1.000 lập năm 2005 (chỉnh lý năm 2014). Loại đất đang sử dụng: Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác. Diện tích 317,2m<sup>2</sup>;

- Thửa số 20 (ký hiệu 20.1), tờ số 09 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/1.000 lập năm 2005 (chỉnh lý năm 2014). Loại đất đang sử dụng: Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác. Diện tích 465,7m<sup>2</sup>;

- Thửa số 217, tờ số 09 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/1.000 lập năm 2005 (chỉnh lý năm 2014). Loại đất đang sử dụng: Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác. Diện tích 126,0m<sup>2</sup>;

- Thửa số 08, tờ số 14 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/1.000 lập năm 2005 (chỉnh lý năm 2014). Loại đất đang sử dụng: Đất trồng lúa nước còn lại. Diện tích 32,0m<sup>2</sup>;

- Thửa số 21, tờ số 14 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/1.000 lập năm 2005 (chỉnh lý năm 2014). Loại đất đang sử dụng: Đất trồng lúa nước còn lại. Diện tích 310,0m<sup>2</sup>;

- Thửa số 49, tờ số 14 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/1.000 lập năm 2005 (chỉnh lý năm 2014). Loại đất đang sử dụng: Đất trồng lúa nước còn lại. Diện tích 52,0m<sup>2</sup>;

- Thửa số 50, tờ số 14 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/1.000 lập năm 2005 (chỉnh lý năm 2014). Loại đất đang sử dụng: Đất trồng lúa nước còn lại. Diện tích 27,0m<sup>2</sup>;

- Thửa số 51, tờ số 14 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/1.000 lập năm 2005 (chỉnh lý năm 2014). Loại đất đang sử dụng: Đất trồng lúa nước còn lại. Diện tích 182,0m<sup>2</sup>;

- Thửa số 24 (ký hiệu 24.3), tờ số 09 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/1.000 lập năm 2005 (chỉnh lý năm 2014). Loại đất đang sử dụng: Đất trồng cây hàng năm khác. Diện tích 20,0m<sup>2</sup>;

- Thửa số 24 (ký hiệu 24.1), tờ số 09 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/10.000 lập năm 2008. Loại đất đang sử dụng: Đất rừng sản xuất. Diện tích 517,3m<sup>2</sup>;

- Thửa số 173 (ký hiệu 173.0), tờ số 09 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/10.000 lập năm 2008. Loại đất đang sử dụng: Đất trồng cây lâu năm. Diện tích 170,3m<sup>2</sup>;

- Thửa số 22, tờ số 9 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/10.000 lập năm 2008. Loại đất đang sử dụng: Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác. Diện tích 228,0m<sup>2</sup>;

- Thửa số 52 (ký hiệu 52.1), tờ số 1 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/10.000 lập năm 2008. Loại đất đang sử dụng: Đất rừng sản xuất. Diện tích 5.184,8m<sup>2</sup>;

- Thửa số 151 (ký hiệu 151.1), tờ số 08 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/10.000 lập năm 2008. Loại đất đang sử dụng: Đất rừng sản xuất. Diện tích 195,9m<sup>2</sup>;

- Thửa số 03 (ký hiệu 3.1), tờ số 14 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/10.000 lập năm 2008. Loại đất đang sử dụng: Đất rừng sản xuất. Diện tích 57,9m<sup>2</sup>;

- Thửa số 213 (ký hiệu 213.2), tờ số 09 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/10.000 lập năm 2008. Loại đất đang sử dụng: Đất rừng sản xuất. Diện tích 110,9m<sup>2</sup>;

- Thửa số 213 (ký hiệu 213.1), tờ số 09 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/10.000 lập năm 2008. Loại đất đang sử dụng: Đất rừng sản xuất. Diện tích 70,1m<sup>2</sup>;

- Thửa số 202 (ký hiệu 202.1), tờ số 09 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/10.000 lập năm 2008. Loại đất đang sử dụng: Đất rừng sản xuất. Diện tích 241,0m<sup>2</sup>;

- Thửa số 202 (ký hiệu 202.2), tờ số 09 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/10.000 lập năm 2008. Loại đất đang sử dụng: Đất rừng sản xuất. Diện tích 119,2m<sup>2</sup>;

- Thửa số 214 (ký hiệu 214.1), tờ số 8 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/10.000 lập năm 2008. Loại đất đang sử dụng: Đất rừng sản xuất. Diện tích 193,6m<sup>2</sup>;

- Thửa số 221, tờ số 09 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/1.000 lập năm 2005 (chỉnh lý năm 2014). Loại đất đang sử dụng: Đất ở tại nông thôn. Diện tích 529,7m<sup>2</sup>;

- Thửa số 132 (ký hiệu 132.3), tờ số 08 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/10.000 lập năm 2008. Loại đất đang sử dụng: **Đất rừng sản xuất**. Diện tích 564,1m<sup>2</sup>;

- Thửa số 132 (ký hiệu 132.2), tờ số 08 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/10.000 lập năm 2008. Loại đất đang sử dụng: **Đất rừng sản xuất**. Diện tích 681,3m<sup>2</sup>;

- Thửa số 202 (ký hiệu 202.3), tờ số 09 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/10.000 lập năm 2008. Loại đất đang sử dụng: **Đất rừng sản xuất**. Diện tích 69,1m<sup>2</sup>;

- Thửa số 25 (ký hiệu 25.2), tờ số 09 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/10.000 lập năm 2008. Loại đất đang sử dụng: Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác. Diện tích 122,2m<sup>2</sup>;

- Thửa số 108 (ký hiệu 108.3), tờ số 09 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/10.000 lập năm 2008. Loại đất đang sử dụng: **Đất bằng trồng cây hàng năm khác**. Diện tích 210,3m<sup>2</sup>;

- Thửa số 52, tờ số 14 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/1.000 lập năm 2005 (chỉnh lý năm 2014). Loại đất đang sử dụng: **Đất trồng lúa nước còn lại**. Diện tích 98,0m<sup>2</sup>;

Nay điều chỉnh lại thành:

*“1. Thu hồi đất của hộ ông Hoàng Văn Thuận.*

*- Địa chỉ thường trú tại thôn Bắc Khánh, xã Bắc Thủy, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;*

*- Diện tích đất dự kiến thu hồi **11.467,5m<sup>2</sup>**.*

*- Thửa số 21, tờ số 09 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/1.000 lập năm 2005 (chỉnh lý năm 2014). Loại đất đang sử dụng: Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác. Diện tích 314,0m<sup>2</sup>;*

*- Thửa số 172, tờ số 9 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/1.000 lập năm 2005 (chỉnh lý năm 2014). Loại đất đang sử dụng: Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác. Diện tích 250,0m<sup>2</sup>;*

*- Thửa số 26 (ký hiệu 26.1), tờ số 09 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/1.000 lập năm 2005 (chỉnh lý năm 2014). Loại đất đang sử dụng: Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác. Diện tích 260,6m<sup>2</sup>;*

*- Thửa số 27 (ký hiệu 27.1), tờ số 09 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/1.000 lập năm 2005 (chỉnh lý năm 2014). Loại đất đang sử dụng: Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác. Diện tích 13,6m<sup>2</sup>;*

*- Thửa số 27 (ký hiệu 27.2), tờ số 09 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/1.000 lập năm 2005 (chỉnh lý năm 2014). Loại đất đang sử dụng: Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác. Diện tích 28,5m<sup>2</sup>;*

*- Thửa số 20 (ký hiệu 20.2), tờ số 09 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/1.000 lập năm 2005 (chỉnh lý năm 2014). Loại đất đang sử dụng: Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác. Diện tích 317,2m<sup>2</sup>;*

*- Thửa số 20 (ký hiệu 20.1), tờ số 09 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/1.000 lập năm 2005 (chỉnh lý năm 2014). Loại đất đang sử dụng: Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác. Diện tích 465,7m<sup>2</sup>;*

*- Thửa số 217, tờ số 09 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/1.000 lập năm 2005 (chỉnh lý năm 2014). Loại đất đang sử dụng: Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác. Diện tích 126,0m<sup>2</sup>;*

*- Thửa số 08, tờ số 14 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/1.000 lập năm 2005 (chỉnh lý năm 2014). Loại đất đang sử dụng: Đất trồng lúa nước còn lại. Diện tích 32,0m<sup>2</sup>;*

*- Thửa số 21, tờ số 14 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/1.000 lập năm 2005 (chỉnh lý năm 2014). Loại đất đang sử dụng: Đất trồng lúa nước còn lại. Diện tích 310,0m<sup>2</sup>;*

*- Thửa số 49, tờ số 14 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/1.000 lập năm 2005 (chỉnh lý năm 2014). Loại đất đang sử dụng: Đất trồng lúa nước còn lại. Diện tích 52,0m<sup>2</sup>;*

*- Thửa số 50, tờ số 14 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/1.000 lập năm 2005 (chỉnh lý năm 2014). Loại đất đang sử dụng: Đất trồng lúa nước còn lại. Diện tích 27,0m<sup>2</sup>;*

- Thửa số 51, tờ số 14 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/1.000 lập năm 2005 (chỉnh lý năm 2014). Loại đất đang sử dụng: Đất trồng lúa nước còn lại. Diện tích 182,0m<sup>2</sup>;
- Thửa số 24 (ký hiệu 24.3), tờ số 09 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/1.000 lập năm 2005 (chỉnh lý năm 2014). Loại đất đang sử dụng: Đất trồng cây hàng năm khác. Diện tích 20,0m<sup>2</sup>;
- Thửa số 24 (ký hiệu 24.1), tờ số 09 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/1.000 lập năm 2005 (chỉnh lý năm 2014). Loại đất đang sử dụng: Đất rừng sản xuất. Diện tích 517,3m<sup>2</sup>;
- Thửa số 173 (ký hiệu 173,0), tờ số 09 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/1.000 lập năm 2005 (chỉnh lý năm 2014). Loại đất đang sử dụng: Đất trồng cây lâu năm. Diện tích 170,3m<sup>2</sup>;
- Thửa số 22, tờ số 9 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/1.000 lập năm 2005 (chỉnh lý năm 2014). Loại đất đang sử dụng: Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác. Diện tích 228,0m<sup>2</sup>;
- Thửa số 52 (ký hiệu 52.1), tờ số 1 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/10.000 lập năm 2008. Loại đất đang sử dụng: Đất rừng sản xuất. Diện tích 5.184,8m<sup>2</sup>;
- Thửa số 151 (ký hiệu 151.1), tờ số 08 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/1.000 lập năm 2005 (chỉnh lý năm 2014). Loại đất đang sử dụng: Đất rừng sản xuất. Diện tích 195,9m<sup>2</sup>;
- Thửa số 03 (ký hiệu 3.1), tờ số 14 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/1.000 lập năm 2005 (chỉnh lý năm 2014). Loại đất đang sử dụng: Đất rừng sản xuất. Diện tích 57,9m<sup>2</sup>;
- Thửa số 213 (ký hiệu 213.2), tờ số 09 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy tỷ lệ 1/1.000 lập năm 2005 (chỉnh lý năm 2014). Loại đất đang sử dụng: Đất rừng sản xuất. Diện tích 110,9m<sup>2</sup>;
- Thửa số 213 (ký hiệu 213.1), tờ số 09 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/1.000 lập năm 2005 (chỉnh lý năm 2014). Loại đất đang sử dụng: Đất rừng sản xuất. Diện tích 70,1m<sup>2</sup>;
- Thửa số 202 (ký hiệu 202.1), tờ số 09 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/1.000 lập năm 2005 (chỉnh lý năm 2014). Loại đất đang sử dụng: Đất rừng sản xuất. Diện tích 241,0m<sup>2</sup>;
- Thửa số 202 (ký hiệu 202.2), tờ số 09 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/1.000 lập năm 2005 (chỉnh lý năm 2014). Loại đất đang sử dụng: Đất rừng sản xuất. Diện tích 119,2m<sup>2</sup>;
- Thửa số 214 (ký hiệu 214.1), tờ số 8 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/1.000 lập năm 2005 (chỉnh lý năm 2014). Loại đất đang sử dụng: Đất rừng sản xuất. Diện tích 193,6m<sup>2</sup>;
- Thửa số 221, tờ số 09 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/1.000 lập năm 2005 (chỉnh lý năm 2014). Loại đất đang sử dụng: Đất ở tại nông thôn. Diện tích 529,7m<sup>2</sup>;

- Thửa số 132 (ký hiệu 132.3), tờ số 08 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/1.000 lập năm 2005 (chỉnh lý năm 2014). Loại đất đang sử dụng: **Đất trồng cây lâu năm**. Diện tích 564,1m<sup>2</sup>;

- Thửa số 132 (ký hiệu 132.2), tờ số 08 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/1.000 lập năm 2005 (chỉnh lý năm 2014). Loại đất đang sử dụng: **Đất trồng cây lâu năm**. Diện tích 681,3m<sup>2</sup>;

- Thửa số 202 (ký hiệu 202.3), tờ số 09 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/1.000 lập năm 2005 (chỉnh lý năm 2014). Loại đất đang sử dụng: **Đất trồng cây hàng năm khác**. Diện tích 69,1m<sup>2</sup>;

- Thửa số 25 (ký hiệu 25.2), tờ số 09 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/10.000 lập năm 2008. Loại đất đang sử dụng: **Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác**. Diện tích 122,2m<sup>2</sup>;

- Thửa số 200 (ký hiệu 200.2), tờ số 09 bản đồ địa chính xã Bắc Thủy, tỷ lệ 1/1.000 lập năm 2005 (chỉnh lý năm 2014). Loại đất đang sử dụng: **Đất ở tại nông thôn**. Diện tích **13,5m<sup>2</sup>**;

(có trích lục mảnh trích đo địa chính thửa đất do Công ty cổ phần đo đạc Nam Phương lập ngày 26/6/2024 ban hành kèm theo Thông báo này).”

**2. Lý do điều chỉnh:** Do thiếu sót của cơ quan chuyên môn thực hiện Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong việc xác định diện tích, tên chủ sử dụng, mục đích sử dụng đất. Dẫn đến tại Thông báo số 1093/TB-UBND ngày 29/7/2024 của UBND huyện Chi Lăng đã xác định không đúng diện tích, tên chủ sử dụng, mục đích sử dụng đất.

**3. Các nội dung khác thực hiện theo Thông báo thu hồi số 1093/TB-UBND ngày 29/7/2024 của UBND huyện Chi Lăng không thay đổi.**

**4. Giao UBND xã Bắc Thủy thực hiện thông báo nghiêm túc, đầy đủ, cụ thể việc thu hồi đất đến người sử dụng đất sau khi nhận được Thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án của UBND huyện. Phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện niêm yết công khai tại Trụ sở UBND xã và thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc, xác định diện tích đất, thống kê tài sản khác gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định.**

**5. Văn phòng HĐND và UBND huyện có trách nhiệm đăng tải Thông báo này trên trang thông tin điện tử của huyện Chi Lăng./.**

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
Q. CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- CT, PCT UBND huyện;
- Trung tâm PTQĐ huyện;
- Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- UBND xã Bắc Thủy;
- Hộ ông Hoàng Văn Thuận;
- Lưu: VT, TTPTQĐ, PTS.

**Phùng Văn Nghĩa**

